

Số: 1964/BC-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BĐCL-KT	Bảo đảm chất lượng – Khảo thí
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CBVC	Cán bộ viên chức
5	CDKTCN	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ
6	CNSH & CNMT	Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CGKL	Cắt gọt kim loại
9	CKĐCL-KĐ	Cục kiểm định chất lượng – Kiểm định.
10	DL - TM	Du lịch – Thương mại
11	ĐCN	Điện công nghiệp
12	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
13	HDDL	Hướng dẫn du lịch
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HSSV	Học sinh, sinh viên
16	KTX	Ký túc xá
17	KH-TC	Kế hoạch – Tài chính
18	KTCBMA	Kỹ thuật chế biến món ăn
19	KTML&ĐHKK	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
20	LĐTĐ&XH	Lao động Thương binh và Xã hội
21	NCKH	Nghiên cứu khoa học
22	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
23	QTKS	Quản trị khách sạn

24	QTNH	Quản trị nhà hàng
25	QTTB &DA	Quản trị thiết bị và Dự án
26	SPDN	Sư phạm dạy nghề
27	TC - HC	Tổ chức - Hành chính
28	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
29	THCS, THPT	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông
30	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
31	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
32	TTGDNN	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
33	TTDV-SX	Trung tâm Dịch vụ- Sản xuất
34	UBND	Ủy ban nhân dân

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Tên Tiếng Anh: Nha Trang College of Technology

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ Trường: Cơ sở chính mới (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Trung tâm GDNN Nha Trang;

Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang;

Số 184 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang;

Cơ sở 3: Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở chính cũ : 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (hiện tại không sử dụng đang chờ bàn giao)

Số điện thoại: 0258.3881139

Số fax: 0258.3882333

Email: cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Website: <http://www.cdkctnnt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 1962

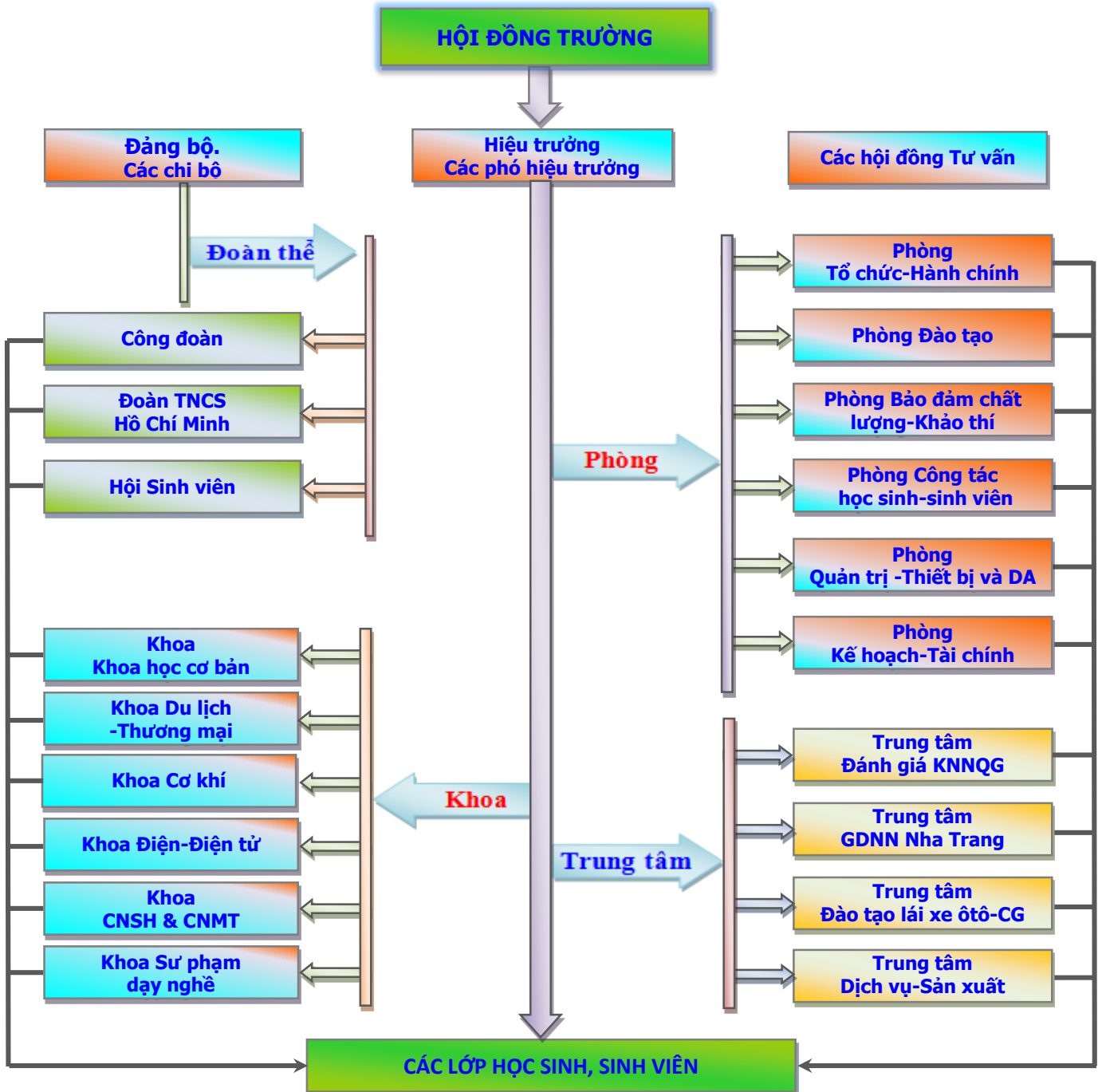
Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên trường: 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập ; Tư thực

1.1 Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức và nhân sự



1.1.2 Cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong trường tính đến 10/2022 là 248, trong đó:

Biên chế : 135

Hợp đồng lao động : 31

Hợp đồng thỉnh giảng : 82

Riêng đội ngũ nhà giáo là 190, trong đó:

Nam: 111 Nữ: 79

Cơ hữu: 108 Thỉnh giảng: 82

Trình độ đào tạo	Số lượng
Tiến sĩ	2
Thạc sĩ	69
Đại học	37
Tổng số	108

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	30	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	60	Cao đẳng
		5480202	100	Trung cấp
3	Công nghệ ô tô	6510216	130	Cao đẳng
		5510216	130	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	105	Cao đẳng
		5520227	70	Trung cấp
5	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	Cao đẳng
		5520205	70	Trung cấp
6	Kỹ thuật Chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng
		5810207	180	Trung cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
7	Quản trị khách sạn	6810201	70	Cao đẳng
		5810201	75	Trung cấp
8	Hàn	5520123	30	Trung cấp
9	May thời trang	6540205	25	Cao đẳng
		5540205	25	Trung cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	Cao đẳng
		5580201	25	Trung cấp
11	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
12	Điện tử công nghiệp	6520225	30	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
13	Điện dân dụng	6520226	30	Cao đẳng
		5520226	30	Trung cấp
14	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	30	Trung cấp
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	Cao đẳng
		5810103	30	Trung cấp
16	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
17	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	30	Trung cấp
18	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25	Cao đẳng
		5340302	25	Trung cấp
19	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	6510303	30	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
20	Chế biến thực phẩm	6540104	30	Cao đẳng
		5540104	30	Trung cấp
21	Công nghệ sinh học	6420202	25	Cao đẳng
		5420202	25	Trung cấp
22	Hàn công nghệ cao		50	Sơ cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
23	Tiện công nghệ cao		50	Sơ cấp
24	Hàn điện		50	Sơ cấp
25	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp
26	Sửa chữa điện công nghiệp		50	Sơ cấp
27	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo		50	Sơ cấp
28	Lắp đặt điện nội thất		50	Sơ cấp
29	Lắp đặt điện, nước		50	Sơ cấp
30	Kỹ thuật điện lạnh		50	Sơ cấp
31	Kỹ thuật chế biến món Á		50	Sơ cấp
32	Kỹ thuật làm bánh		50	Sơ cấp
33	Nghiệp vụ pha chế thức uống		50	Sơ cấp
34	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa		50	Sơ cấp
35	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn		50	Sơ cấp
36	Nghiệp vụ Buồng		50	Sơ cấp
37	Quản lý bán hàng và tiếp thị trong khách sạn		50	Sơ cấp
38	Quản lý công tác an toàn - an ninh trong khách sạn		50	Sơ cấp
39	Quản lý Bếp		50	Sơ cấp
40	Công tác xã hội		50	Sơ cấp
41	Kế toán doanh nghiệp		50	Sơ cấp
42	Quản trị mạng máy tính		50	Sơ cấp
43	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
44	Hướng dẫn du lịch		50	Sơ cấp
45	Chế biến thực phẩm		50	Sơ cấp
46	Điện dân dụng		50	Sơ cấp
47	CNC (Tiện, phay)		50	Sơ cấp
48	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xăng		50	Sơ cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
49	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel		50	Sơ cấp
50	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô		50	Sơ cấp
51	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử		50	Sơ cấp
52	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		50	Sơ cấp
53	Thiết kế, đồ họa trên máy tính		50	Sơ cấp
54	Cắt, tía củ quả		50	Sơ cấp
55	Cắm hoa nghệ thuật		50	Sơ cấp
56	Kế toán thực hành khai báo thuế		50	Sơ cấp
57	May		50	Sơ cấp
58	Lái xe ô tô hạng B2		780	Sơ cấp
59	Lái xe ô tô hạng C		160	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

1.3.1. Đơn vị phụ trách: Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí

Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí (BĐCL-KT) được thành lập theo Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang trên cơ sở là phòng Đảm bảo chất lượng-Khảo thí được thành lập vào ngày 30/12/2011 theo Quyết định số 942/QĐ-CĐN của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang;

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được thực hiện theo Quyết định số 110/QĐ-CĐKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, theo đó phòng thực hiện 5 chức năng như sau:

- Công tác Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Công tác Khảo thí;
- Công tác Nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Công tác Quan hệ doanh nghiệp;
- Công tác Thư viện.

1.3.2. Danh sách cán bộ viên chức của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí:

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức danh - Nhiệm vụ
1	TS. Hồ Thị Châu 0914184471 chaukt782009@gmail.com	Trưởng phòng; Phụ trách chung các hoạt động của phòng và thực hiện các công tác: bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng, khảo thí, nghiên cứu khoa học, quan hệ doanh nghiệp, thư viện và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.
2	Th.S. Lưu Đức Tuyền 0905913789 ductuyen66@gmail.com	Phó Trưởng phòng; Phụ trách và thực hiện công tác khảo thí, khởi nghiệp, công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; Phụ trách công tác kiểm tra, giám sát việc dạy và học; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng và Hiệu trưởng phân công.
3	Th.S. Trần Nguyên Độ 0905283828 trannguyendo2012@gmail.com	Cán bộ - giảng viên Thực hiện công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học và công nghệ; Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo việc dạy và học tại trường; Lưu trữ và bảo mật ngân hàng đề thi; Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
4	Cử nhân. Nguyễn Thị Anh Thư 0948893877 anhthu78ck@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên Thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng; Theo dõi quản lý tài sản của phòng, thực hiện công tác chấm công hàng tháng; Phụ trách quản lý, lưu trữ về công tác văn thư; hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN);

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức danh - Nhiệm vụ
		Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công
5	Cử nhân. Trần Thị Bích Trâm 0349627680 trthbtram@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên Thực hiện công tác quan hệ doanh nghiệp; Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính của phòng; Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
6	Kỹ sư. Trịnh Thị Hải Yến 0349627680 Yenhai306@gmail.com	Thực hiện công tác thư viện; Thực hiện công tác lần vết việc làm của HSSV ra trường; Phối hợp tham gia công tác khảo thí; Phối hợp tham gia xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng GDNN; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của trưởng phòng.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay, là trách nhiệm của các cấp các ngành và toàn xã hội. Mục tiêu phát triển các trường chất lượng cao, các nghề đào tạo đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có hệ thống bảo đảm chất lượng (BĐCL) GDNN. Đây là yếu tố quan trọng giúp nhà trường hoàn thiện công tác BĐCL và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Cùng với việc tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới chương trình đào tạo; để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), nhà giáo cần phải có tính đột phá đó là phải cải tiến về quản trị nhà trường, trong đó đề cao đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo một cách tổng thể và bền vững đó là xây dựng hệ thống BĐCL trong nhà trường. Việc xây dựng hệ thống BĐCL trong nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường; xem trọng quản lý chất lượng góp phần đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Bảo đảm chất lượng GDNN được hiểu là một cơ chế quản lý, giám sát nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận

hành hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để BĐCL các cấp từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, phòng ngừa những yếu tố làm giảm chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, cơ chế bảo đảm chất lượng đầu ra (chất lượng học sinh sinh viên tốt nghiệp), trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường, phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao, nhà trường đã đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

Nhà trường luôn xác định rằng: “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc”, để đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Hiệu trưởng và tập thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Các căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL, Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp; trường trung cấp, cao đẳng;

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Nâng cao nhận thức của CBQL, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên (HSSV) về tầm quan trọng của công tác BĐCL của nhà trường;

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giữ vững thương hiệu và uy tín của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Tiếp cận trình độ GDNN các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn;

Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm;

Huy động sự tham gia của tập thể CBQL, nhà giáo, nhân viên và HSSV;

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở GDNN, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục BĐCL và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

(1) Công tác chuẩn bị

Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng: Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị; Giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng.

Đơn vị phụ trách BĐCL được giao nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL. Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt; Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và BĐCL; Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống BĐCL theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở GDNN.

Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL cho CBQL, nhà giáo, nhân viên.

(2) Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng BĐCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng chính sách chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của Trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BĐCL đào tạo; trình bày rõ ràng, dễ hiểu được đăng trên trang Web của Trường;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của đội ngũ CBQL, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, HSSV và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận HSSV đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Xây dựng mục tiêu chất lượng:

Phòng BĐCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Mục tiêu chất lượng phù hợp với chính sách chất lượng của Trường, được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

Mục tiêu chất lượng được ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Xây dựng sổ tay BĐCL:

Phòng BĐCL-KT xây dựng sổ tay BĐCL trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Sổ tay BĐCL phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống BĐCL của nhà trường;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

Xây dựng quy trình, công cụ BĐCL:

Phòng BĐCL-KT chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ BĐCL theo cách thức sau:

Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Xây dựng quy trình, công cụ BĐCL cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ BĐCL, bao gồm: Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, CBQL; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát HSSV sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

(3) Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

Hệ thống BĐCL được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Nhà trường đã xây dựng chính sách chất lượng và ban hành theo Quyết định số 2111/QĐ-CDKTCN ngày 10/12/2020 của Hiệu trưởng về việc Ban hành chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025. Chính sách chất lượng được công khai trên trang web của Trường.

http://cdkctnnt.edu.vn/uploads/he-thong-bdcl/2020_12/2111-10122020-quyet-dinh-ban-hanh-chinh-sach-chat-luong-2020-kem-nd-1.signed.signed.pdf

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang phấn đấu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 và Quyết định 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, việc bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm cao nhất mà toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động phải thực hiện.

Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định với những nội dung như sau:

1. Tất cả các hoạt động trong trường đều lấy người học làm trung tâm.
2. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học theo chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
3. Nội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động đủ tổ chức và năng lực thực hiện tốt công tác chuyên môn; không ngừng học tập nâng cao trình độ theo chuẩn quy định.
4. Mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo và tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên sau đào tạo.
5. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo quy định, tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đủ số lượng và chất lượng. Tổ chức quản lý, sử dụng: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện đúng mục đích, đạt hiệu quả.
6. Thiết lập, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng dựa vào những chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.


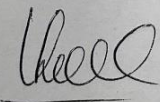
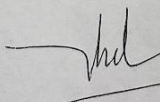
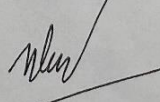
Khánh Hòa, ngày 8 tháng 8 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Văn Hải

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chất lượng và ban hành theo Quyết định số 1496/QĐ/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG		Mã hoá: MTCL/2022-2023
			Lần ban hành: 01
			Hiệu lực: .../.../2022
			Trang/tổng số trang: 1/1
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2022-2023 <i>(Kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng)</i>			
<p>Năm học 2022-2023, toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chất lượng sau:</p>			
<p>1. 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.</p>			
<p>2. Từ 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:</p>			
<p>70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định Trường Cao đẳng chất lượng cao;</p>			
<p>30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành/nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.</p>			
<p>3. Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp, trong đó phần đầu 02 chương trình đào tạo chất lượng cao và phần đầu có ít nhất 01 chương trình đào tạo liên thông lên trình độ Đại học được trường Đại học công nhận.</p>			
<p>4. HSSV các lớp cuối khóa đạt 95% trở lên đủ tư cách dự thi tốt nghiệp và tỷ lệ HSSV tốt nghiệp ra trường từ 95% trở lên đối với hệ Cao đẳng và 90% trở lên đối với hệ Trung cấp. HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%.</p>			
<p>5. Phần đầu 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên trong đó có 80% có điểm rèn luyện từ khá trở lên. Xây dựng nề nếp tác phong công nghiệp, môi trường sư phạm, phần đầu xây dựng 12 tập thể lớp tiên tiến.</p>			
<p>6. Các hoạt động của Trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành Trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.</p>			
<p>7. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước, với doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.</p>			
<p>8. Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo.</p>			
<p>9. Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng: Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; 15 chương trình đào tạo; chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023, Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2023.</p>			
	NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT
Chữ ký			
Họ và tên	Hồ Thị Châu	Phan Mai Phương Duyên	Nguyễn Văn Lực
Chức danh	TP.BĐCL-KT	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

BĐCL hoạt động dạy và học;

BĐCL chương trình, giáo trình đào tạo;

BĐCL CBQL, nhà giáo, người lao động;

BĐCL cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; thư viện;

BĐCL công tác HSSV, dịch vụ người học.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hệ thống thông tin BĐCL gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở GDNN và vận hành hệ thống BĐCL;

Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo GDNN các cấp;

Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động BĐCL.

Hệ thống thông tin BĐCL được định kỳ rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Phòng BĐCL-KT là đơn vị chủ trì phối hợp với tổ Quản trị mạng xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Giới thiệu tóm lược về Tổ Quản trị mạng và thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở GDNN.

Tổ Quản trị mạng:

TT	Họ và tên, Điện Thoại, Email	Nhiệm vụ
1	Bùi Quang Khải ĐT: 0919540747 bqkhai.it@gmail.com	Quản lý, phân công nhiệm vụ, điều phối các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng qui chế làm việc; Quản trị hệ thống mạng đường trục: các máy chủ, router, switch tổng, modem, cáp quang; quản trị cơ sở dữ liệu; Xây dựng các giải pháp, chính sách quản trị mạng (qui hoạch IP, Firewall, quản lý băng thông...); Tiếp nhận, triển khai, quản trị, khai thác các phần mềm, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong Trường;

		Xây dựng và giám sát thực hiện Qui chế sử dụng mạng máy tính; qui chế sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý nhà trường; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng Đào tạo phân công.
2	Đặng Quang Hà ĐT: 0792091602 dqh198@gmail.com	Hỗ trợ kỹ thuật: Cổng thông tin tuyển sinh; Hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo chất lượng mạng (có dây và không dây) cho người dùng; Quản lý thiết bị mạng tại các đơn vị, các điểm trung truyền; Giám sát tình trạng mạng và xử lý sự cố về mạng; Hỗ trợ xác định lỗi phần cứng, tư vấn cho người dùng đề xuất Phòng Quản trị Thiết bị & Dự án sửa chữa, thay thế; Hỗ trợ, triển khai các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong Trường; Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ trưởng phân công.

Thực trạng hạ tầng thông tin:

Thiết bị mạng của nhà trường bao gồm:

Hệ thống máy chủ: 04 máy chủ;

Đường cáp quang: 07 đường cáp quang;

Edge Router: 02 cái;

Draytek Vigor 3900: 02 cái;

Draytek Vigor P2261: 01 cái;

Mạng Wifi: Được kết nối đến toàn trường.

Hệ thống tài liệu BĐCL được công bố trên trang Web của nhà trường:
<http://www.cdktcnnt.edu.vn>

Các quy trình/công cụ/biểu mẫu trên cổng thông tin giáo viên, CBQL, nhà giáo, nhân viên và người lao động đều có thể truy cập và sử dụng.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá:

Nhà trường thực hiện 01 đợt đánh giá trong năm 2022

a2) Tổng số đơn vị thuộc Trường thực hiện tự đánh giá:

Tất cả 16 đơn vị trực thuộc Trường thực hiện tự đánh giá hệ thống BĐCL.

b) Kết quả đánh giá cải tiến

b1) Đánh giá sự phù hợp về chính sách chất lượng của Trường giai đoạn 2020 – 2025

Sự phù hợp chính sách chất lượng của nhà trường:

Chính sách chất lượng của nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của Trường hiện nay;

Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của tập thể đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động trong toàn Trường do vậy phù hợp với nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị;

Chính sách chất lượng phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Đề xuất bổ sung nội dung vào Chính sách chất lượng:

Nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc phát triển chương trình chất lượng cao đối với các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế.

b2) Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp Trường.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng nhà trường:

Mục tiêu chất lượng cấp Trường phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học;

Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;

Được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện cho công tác đánh giá.

Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng:

Nội dung mục tiêu 1: 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các tổ bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.

Kết quả thực hiện:

100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định của Trường.

100% các bộ môn có bài giảng điện tử phục vụ công tác giảng dạy.

100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.

Nội dung mục tiêu 2: 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các môn đôn/môn học chung, các môn đôn/môn học chuyên môn của ngành, nghề đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:

70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định Trường Cao đẳng chất lượng cao;

30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo quy định.

Kết quả thực hiện:

107/108 nhà giáo cơ hữu chiếm 99.1% và 82/82 nhà giáo thỉnh giảng chiếm 100% tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Hiện nhà trường có 51 nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3; 09 nhà giáo có trình độ đại học và 04 nhà giáo có trình độ thạc sĩ. Tổng nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên là 64 chiếm 59.3%, đối chiếu với mục tiêu của trường trong năm học 2021 – 2022 là chưa đạt.

Hiện nhà trường có 42 nhà giáo đang giảng dạy 5 nghề trọng điểm quốc tế và Asean. Trong đó có 2/42 nhà giáo (chiếm 4,7%) có trình độ ngoại ngữ 4 bậc theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Do đó mục tiêu này chưa đạt.

Nội dung mục tiêu 3: Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, trong đó có ít nhất 01 chương trình đào tạo liên thông lên trình độ đại học được Trường Đại học công nhận.

Kết quả thực hiện:

Chương trình đào tạo tại trường được tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành theo quy định có tính liên thông giữa các cấp trình độ, thuận lợi cho người học liên thông tại Trường (từ trung cấp lên cao đẳng).

Năm 2022, xây dựng và ban hành 01 chương trình chất lượng cao trình độ cao đẳng đối với nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

Trường đã tiến hành phối hợp với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đào tạo liên thông từ cao đẳng đối với nghề Điện – Điện tử, hiện nay Trường tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long để công nhận và liên kết đào tạo đối với các nghề đào tạo cao đẳng.

Nội dung mục tiêu 4: Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó:

Sinh viên đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, học sinh đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên. HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%.

Kết quả thực hiện:

Tỷ lệ HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp:

98,4% sinh viên cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp.

89,1% học sinh cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp

Tỷ lệ HSSV đạt tốt nghiệp:

98,4% Sinh viên đạt tốt nghiệp.

94,7% học sinh đạt tốt nghiệp.

Tỷ lệ HSSV xếp loại tốt nghiệp:

69,8% Sinh viên tốt nghiệp đạt loại khá

34,45 học sinh tốt nghiệp đạt loại khá

Nội dung mục tiêu 5: Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên; 12 tập thể lớp tiên tiến trở lên.

Kết quả thực hiện:

98,04% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên.

01 lớp xuất sắc và 12 lớp tiên tiến.

Nội dung mục tiêu 6: Các hoạt động của Trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành Trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.

Kết quả thực hiện:

Nhà trường đang thực hiện các hoạt động chuyển đổi số mạnh mẽ, hoàn toàn đáp ứng tốt các nội dung của mục tiêu này.

Nội dung mục tiêu 7: Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước, với doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

Kết quả thực hiện:

Nhà trường đã triển khai và phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ, khởi nghiệp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn Trường cao đẳng chất lượng cao.

Nội dung mục tiêu 8: Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo do Bộ LĐTĐ ban hành.

Đến thời điểm hiện tại, nhà trường chưa thực hiện đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Nội dung mục tiêu 9: Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng: Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; 15 chương trình đào tạo; Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2022 và ban hành Sổ tay chất lượng năm 2021.

Kết quả thực hiện:

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN năm 2022: Đạt 97/100 (Báo cáo số 1842/BC-CĐKTCN ngày 14/11/2022)

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng 15 chương trình đào tạo năm 2022 (Báo cáo tổng hợp số 1754/BC-CĐKTCN ngày 31/10/2022)

Chương trình đào tạo	Tự đánh giá theo từng chương trình	
	Điểm đạt tối đa	Điểm tự đánh giá
Công nghệ thông tin	100	100
Cắt gọt kim loại	100	96
Điện công nghiệp	100	100
Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí	100	100

Công nghệ ô tô	100	98
Kỹ thuật chế biến món ăn	100	94
Quản trị khách sạn	100	96
Chế biến thực phẩm	100	96
Điện tử công nghiệp	100	100
Điện dân dụng	100	92
Quản trị nhà hàng	100	92
Nghiệp vụ nhà hàng	100	92
Hướng dẫn du lịch	100	92
Kế toán doanh nghiệp	100	94
Kỹ thuật xây dựng	100	94

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2022: Đạt 96 /100 (Báo cáo số 1862/BC-CĐKTCN ngày 16/11/2022)

Đã ban hành Sổ tay chất lượng năm 2021.

b3) Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp đơn vị theo kế hoạch.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng cấp đơn vị

Mục tiêu chất lượng cấp Trường năm học 2021-2022 phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng; phù hợp với khả năng, nhu cầu phát triển của Trường; phù hợp với xu hướng và khả năng yêu cầu phát triển của cấp đơn vị.

Kết quả thực hiện:

Các mục tiêu chất lượng của cấp đơn vị đạt kết quả bằng và vượt mục tiêu đề ra, tuy nhiên còn một số mục tiêu chưa đạt được như:

Chuẩn Kỹ năng nghề theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH vẫn còn hai nghề chưa đạt chuẩn đó là Kế toán doanh nghiệp và Chế biến thực phẩm với lý do hiện nay cả nước chưa có tổ chức nào thực hiện đánh giá Kỹ năng nghề quốc gia đối với hai nghề này.

Mục tiêu 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, lựa chọn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu: chưa đạt đối với Khoa CNSH&CNMT vì Chương trình đào tạo mới được rà soát và chỉnh sửa năm 2021, do vậy một số giáo trình mô đun, môn học của các nghề tại khoa cần được tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh cho phù hợp; hơn nữa một số nghề hiện tại khoa không tuyển sinh được sinh viên, do vậy giáo trình chưa được biên soạn, bổ sung.

b4) Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành.

Kết quả vận hành, sự phù hợp của đơn vị về quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành.

Qua triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc, được sử dụng để tự đánh giá chất lượng của đơn vị. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số quy trình, công cụ đã ban hành cần rà soát điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới để phù hợp với các văn bản hướng dẫn và chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường.

Đến nay, nhà trường đã ban hành 75 quy trình/công cụ, văn bản để vận hành nhằm đảm bảo chất lượng, riêng trong năm 2022 ban hành bổ sung thêm 02 quyết định:

Quyết định số 1757/QĐ-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 01 tháng 11 năm 2022 về Quy chế phối hợp công tác giữa các đơn vị trong các hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Quyết định số 1788/QĐ- CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 04 tháng 11 năm 2022 về Quy định sử dụng thiết bị an toàn và bảo hộ lao động trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Đề xuất cải tiến:

Rà soát, điều chỉnh quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Rà soát, điều chỉnh quy trình quản lý hồ sơ cán bộ viên chức;

Rà soát điều chỉnh các biểu mẫu liên quan đến thủ tục hành chính và các văn bản giấy tờ thực hiện chữ ký điện tử;

Rà soát, điều chỉnh quy trình xét học bổng HSSV;

Rà soát, điều chỉnh quy trình khen thưởng HSSV;

Rà soát, điều chỉnh quy trình cho thôi học; buộc thôi học HSSV;

Rà soát, điều chỉnh quy trình xét rèn luyện HSSV;

Rà soát, điều chỉnh quy trình nhập học HSSV;

Rà soát, điều chỉnh quy trình quản lý hồ sơ HSSV;

Rà soát điều chỉnh các biểu mẫu liên quan đến thủ tục hành chính của HSSV;

Rà soát quy định công tác HSSV trường CĐKTCN Nha Trang;

Rà soát lại các quy trình:

Quy trình dự giờ;

Quy trình biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/ đề thi;

Quy trình kiểm tra, giám sát HSSV thực tập tại doanh nghiệp;

Quy trình đăng ký sáng kiến cải tiến;

Quy trình nghiệm thu sáng kiến cải tiến;

Quy trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Quy trình tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Quy trình mượn, trả tài liệu thư viện;

Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BDCL;

Quy trình khảo sát học sinh sau tốt nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

Qua một năm thực hiện, hoạt động bảo đảm chất lượng của Trường đã đạt được một số kết quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín thương hiệu của Trường, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp:

Về chính sách, mục tiêu chất lượng:

Phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của Trường hiện nay;

Đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

Phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học.

Về vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc;

Áp dụng các quy trình, công cụ để thực hiện công việc phù hợp trong điều kiện hiện nay và góp phần nâng cao chất lượng cho việc dạy và học.

Về hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng:

Hệ thống thông tin được đăng trên trang Web của Trường phù hợp, khoa học, rõ ràng, dễ sử dụng;

Nội dung được đăng tải cập nhật thường xuyên và kịp thời;

Lưu trữ thông tin các văn bản có tính hệ thống, khoa học;

Thuận tiện cho người truy cập.

Về hoạt động tự đánh giá:

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN năm 2022.

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng 15 chương trình đào tạo năm 2022.

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2022.

3.2. Tồn tại, hạn chế :

Mặc dù, hệ thống BDCL của Trường đạt kết quả tốt qua từng năm vận hành, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế nhất định, cụ thể như:

Một số tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình, chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng Trường cao đẳng chất lượng cao chưa đạt yêu cầu;

Chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của một số nghề chưa đạt yêu cầu.

3.3 Nguyên nhân:

Một số nghề chưa triển khai đào tạo do không tuyển được học sinh;
Tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng còn nhiều;
Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

3.4. Đề xuất

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng và trách nhiệm hơn nữa đối với hoạt động bảo đảm chất lượng.

Các đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung, cải tiến hệ thống BĐCL để hoạt động BĐCL của Trường ngày càng đạt hiệu quả hơn, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao hệ thống BĐCL giáo dục nghề nghiệp.

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan, tổ chức các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề chưa triển khai tổ chức đánh giá.

Nơi nhận (VBĐT):

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, BĐCL-KT(02 bản)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực